

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2024

“V/v: Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Nhật Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Cường và bà Hà Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đào Văn H - sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 07/01/2022; ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân: 06/11/1991. Trước khi kết hôn, anh và chị B chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu

nhau khoảng hơn một năm. Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh và chị B tuy không hạnh phúc thực sự nhưng gia đình êm ấm, hòa thuận. Nhưng đến tháng 02/2022, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị B nghe đồn đoán và cho rằng anh ngoại tình sau đó về nhà gây sự với anh dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi chửi nhau, xúc phạm danh dự của nhau, không có sự tôn trọng nhau. Chị B thường xuyên dùng những lời lẽ không hay xúc phạm, chửi bới, móc mỉa và coi thường anh. Anh và chị B cũng có một vài lần cùng nhau nói chuyện để tìm biện pháp tháo gỡ nhưng không thể có tiếng nói chung, chỉ nói với nhau được một, hai câu là mâu thuẫn vợ chồng lại bùng phát. Thôn xóm và gia đình hai bên gia đình đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Cũng từ tháng 02/2022, anh và chị B đã sống ly thân cho đến nay, mặc dù vẫn sống cùng một nhà nhưng anh chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị B có 02 con chung tên là Đào Thị Hồng Xuyên, sinh ngày 10/12/1992 và Đào Hải Ninh, sinh ngày 20/01/2006. Đối với con chung Đào Thị Hồng Xuyên đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Đối với con chung Đào Hải Ninh, sinh ngày 20/01/2006, tại đơn khởi kiện, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ninh cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ninh thành niên (đủ 18 tuổi). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu Đào Hải Ninh đã đủ 18 tuổi (sau ngày 20/01/2024), không bị mất năng lực hành vi dân sự, vì vậy anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, kết hôn và sống chung với nhau như anh Đào Văn H trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn giữa chị và anh H là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không chung thủy với chị. Nhưng chị vẫn chấp nhận tha thứ để gia đình êm ấm, con cái có đủ bố đủ mẹ. Nay anh H có đơn khởi kiện ly hôn, chị không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên là Đào Thị Hồng X, sinh ngày 10/12/1992 và Đào Hải N, sinh ngày 20/01/2006. Đối với con chung Đào Thị Hồng X (đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên chị B không có ý kiến gì. Đối với con chung Đào Hải Ninh, sinh ngày 20/01/2006, trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn thì chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Hải N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Còn về vấn đề cấp dưỡng do anh H tự thực hiện, chị không có yêu cầu gì.

Do không đồng ý ly hôn nên chị không có ý kiến gì về những phần khác.

Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú của anh H và chị B tại thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị và được Trưởng thôn cung cấp thông tin: Anh H và chị B có kết hôn tại chính quyền địa phương và cùng cư trú tại thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh chị chính quyền địa phương được biết là cũng có mâu thuẫn dẫn đến việc anh H cũng đã có những hành động tiêu cực; thôn xóm cũng đã động viên, hòa giải mâu thuẫn cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay anh H có yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa:

Về tố tụng: trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Do các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – anh Đào Văn H khởi kiện “về việc Tranh chấp về ly hôn” đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị B (Nơi cư trú: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt và thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ

án theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, nên Tòa án căn cứ Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, chị B cho rằng anh H có quan hệ ngoại tình nên anh chị thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự của nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau, hiện tại anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai; quá trình hòa giải, chị B trình bày tuy anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng chị vẫn chấp nhận tha thứ để các con có đầy đủ mái ấm gia đình nên chị mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Tòa án đã động viên anh H, tạo điều kiện để anh chị quay về đoàn tụ, nhưng đến hiện tại anh H chị B vẫn không hàn gắn được tình cảm, anh H vẫn một mực cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đào Văn H.

[3] Về con chung: anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung tên là Đào Thị Hồng X, sinh ngày 10/12/1992 và Đào Hải N, sinh ngày 20/01/2006. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

2. Về án phí: Anh Đào Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0004312 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Nhật Quang